

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐẶNG NGỌC MAI

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VÙNG
TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS,TS. Đặng Quang Định

2. TS. Trần Thị Huyền

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

Vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, là sự kế thừa truyền thống đoàn kết dân tộc, thể hiện nhất quán quan điểm về bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, tương trợ và cùng phát triển giữa các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, các dân tộc, dù đa số hay thiểu số, có trình độ phát triển khác nhau, đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ; đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Người luôn quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc, coi đó là trách nhiệm chính trị và yêu cầu nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa. Những quan điểm này là nền tảng tư tưởng để Đảng và Nhà nước đề ra chủ trương, đường lối và xây dựng, thực hiện chính sách dân tộc.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiêu biểu là Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khóa XIV phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Đối với vùng Trung du và miền núi phía Bắc, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị xác định yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, phát huy tiềm năng, lợi thế vùng gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc.

Thực tiễn hơn 40 năm đổi mới cho thấy thực hiện chính sách dân tộc đạt nhiều thành tựu quan trọng: kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao; giáo dục, y tế và dân trí chuyển biến tích cực; bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn, phát huy; hệ thống chính trị cơ sở được củng cố; quốc phòng, an ninh và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được giữ vững; tỷ lệ hộ nghèo giảm. Tuy nhiên, thực hiện chính sách dân tộc vẫn còn nhiều hạn chế: chính sách thiếu đồng bộ, hiệu quả triển khai chưa cao, nguồn lực dàn trải; khoảng cách phát triển giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các vùng khác còn lớn... Những hạn chế đó cho thấy khoảng cách giữa mục tiêu và kết quả thực hiện

chính sách còn đáng kể, đòi hỏi tiếp tục nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc.

Tính cấp thiết của vấn đề càng thể hiện rõ ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc - địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; có diện tích rộng, địa hình phức tạp, tiếp giáp nhiều nước láng giềng và tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vùng đã đạt nhiều kết quả tích cực về phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống Nhân dân, giữ vững quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, quá trình thực hiện chính sách dân tộc vẫn bộc lộ nhiều hạn chế: cụ thể hóa chủ trương, chính sách ở một số địa phương còn chậm; tổ chức thực hiện chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao; một số vấn đề phát sinh chưa được xử lý kịp thời... Thực tiễn đó đòi hỏi tiếp tục nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hiện nay, đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và biến đổi khí hậu. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu mới đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định mục tiêu: *“Đảm bảo các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ cùng phát triển. Thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội, vươn lên thoát nghèo và giảm nghèo đa chiều bền vững”*.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài ***“Thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ, ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu một cách hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc; trên cơ sở đó đánh giá thực trạng thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2015 - 2025, đồng thời đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan, xác định những nội dung cần kế thừa và làm rõ các khoảng trống nghiên cứu, những vấn đề chưa được giải quyết; phân tích và làm rõ hệ thống các khái niệm công cụ liên quan; những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc; các điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh và đặc điểm dân tộc có tác động trực tiếp đến việc thực hiện chính sách dân tộc; làm rõ nguyên nhân; phân tích các vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện; dự báo các nhân tố tác động; xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc và thực tiễn thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Nghiên cứu việc thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Phạm vi không gian: Vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Phạm vi thời gian: Nghiên cứu việc thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc (2015 - 2025); trên cơ sở đó, đề xuất định hướng việc hiện chính sách dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên nền tảng phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa Mác - Lênin, bao gồm các phương pháp: Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, phương pháp logic; Phương pháp lịch sử;

Phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, tổng kết thực tiễn; Phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp điều tra điền dã.

5. Đóng góp khoa học của đề tài nghiên cứu

Một là, góp phần làm rõ và hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc; bổ sung luận cứ khoa học cho việc nhận thức và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay.

Hai là, đánh giá toàn diện, có hệ thống việc thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc (2015 - 2025); làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

Ba là, luận án đề xuất phương hướng và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thúc đẩy phát triển bền vững đất nước.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận án

Luận án góp phần làm rõ cơ sở tư tưởng và lý luận của đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, đồng thời khẳng định sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện chính sách dân tộc, đặc biệt ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Góp phần cung cấp cơ sở nhận thức và định hướng cho việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay. Các kết quả nghiên cứu, giải pháp đề xuất và tổng kết thực tiễn thực hiện chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc, có giá trị tham khảo đối với quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện chính sách dân tộc và xây dựng, triển khai chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy, chính quyền địa phương; đồng thời, có thể tham khảo, vận dụng tại các địa phương có điều kiện tương đồng.

7. Kết cấu của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1.1. Những nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và chính sách dân tộc

Các công trình nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và chính sách dân tộc (gồm các cuốn sách, bài viết, luận án...) đã cung cấp hệ thống luận cứ phong phú và tương đối toàn diện về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc. Nhiều nghiên cứu còn tiếp cận đa chiều, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, góp phần làm sâu sắc thêm nội dung và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh phát triển hiện nay.

1.1.2. Những nghiên cứu liên quan đến vận dụng và thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Các công trình nghiên cứu liên quan đến vận dụng và thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã tiếp cận khá toàn diện việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc, làm rõ cơ sở lý luận, nguyên tắc và nội dung triển khai trên nhiều lĩnh vực như giáo dục, cán bộ, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố khối đại đoàn kết. Bên cạnh đó, có nhiều nghiên cứu còn cung cấp các số liệu, minh chứng thực tiễn và đề xuất giải pháp cụ thể, góp phần phản ánh tương đối đầy đủ bức tranh thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

1.1.3. Những nghiên cứu liên quan đến chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc

Các công trình nghiên cứu về chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc đã cung cấp nền tảng lý luận và thực tiễn phong phú, làm rõ nhiều khía cạnh như văn hóa, giáo dục, sinh kế, quốc phòng, an ninh và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài

Các công trình nghiên cứu đã làm rõ vị trí, vai trò đặc biệt của vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng thời khẳng định vai trò nền tảng của tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác dân tộc. Tư tưởng đó thể hiện ở quyền bình đẳng dân tộc, tinh thần đoàn kết, chống áp

bức, bóc lột, cũng như những quan điểm cụ thể về chăm lo đời sống đồng bào dân tộc thiểu số, đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số, phát huy nội lực cộng đồng, tôn trọng phong tục tập quán tốt đẹp và đấu tranh với hủ tục lạc hậu. Các nghiên cứu cho thấy tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc vừa kế thừa sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, qua đó giữ vai trò định hướng bền vững cho xây dựng và thực thi chính sách dân tộc trong các giai đoạn cách mạng. Bên cạnh các nghiên cứu lý luận, nhiều công trình đã khảo sát, đánh giá thực tiễn thực hiện chính sách dân tộc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhấn mạnh đóng góp của chính sách dân tộc trong củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết và giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở các địa bàn chiến lược. Đối với vùng Trung du và miền núi phía Bắc, nhiều nghiên cứu khẳng định thực hiện tốt chính sách dân tộc là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, củng cố hệ thống chính trị cơ sở và ngăn ngừa nguy cơ lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất ổn định.

Từ việc phân tích các công trình đã có, có thể thấy mặc dù nghiên cứu về chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam đạt nhiều kết quả quan trọng, vẫn còn những khoảng trống đáng chú ý. Phần lớn công trình tiếp cận từ các chuyên ngành riêng lẻ nên thiếu tính liên ngành và hệ thống, chưa kết nối đầy đủ chiều sâu lý luận với tính phức tạp của thực tiễn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nhiều nghiên cứu mới dừng ở mô tả, đánh giá thực trạng hoặc đề xuất giải pháp khái quát, chưa luận giải sâu mối quan hệ giữa nền tảng tư tưởng của Đảng, nhất là tư tưởng Hồ Chí Minh, với cơ chế, nội dung và hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc trong những bối cảnh cụ thể. Đối với vùng Trung du và miền núi phía Bắc, khoảng trống nghiên cứu này càng thể hiện rõ.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Luận án xác định trọng tâm nghiên cứu là tiếp tục làm sáng tỏ, bổ sung và hệ thống hóa có cơ sở khoa học tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc; tập trung phân tích thực trạng thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc trong những năm gần đây; nghiên cứu các yếu tố tác động và dự báo xu hướng trong nước, quốc tế ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh thời gian tới. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, phân tích thực trạng, nhận diện các yếu tố tác động và dự báo xu hướng phát triển, luận án đề xuất phương hướng và hệ

thống giải pháp thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 của luận án đã hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chính sách dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và việc vận dụng tư tưởng của Người trong thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam. Tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy các công trình đã đạt nhiều kết quả quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, song vẫn còn những khoảng trống khoa học cần tiếp tục bổ sung. Phần lớn nghiên cứu chủ yếu tiếp cận ở tầm khái quát hoặc theo từng lĩnh vực, địa bàn và khía cạnh riêng lẻ; trong khi còn thiếu các nghiên cứu hệ thống, chuyên sâu về thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với điều kiện đặc thù vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Từ đó, luận án xác định hướng nghiên cứu tập trung làm rõ một cách hệ thống việc thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc, góp phần bổ sung luận cứ khoa học nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của vùng và đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Chương 2

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1.1. Một số khái niệm liên quan đến chính sách dân tộc

Khái niệm dân tộc: Dân tộc là một cộng đồng chính trị - xã hội ổn định, được hình thành và phát triển trong tiến trình lịch sử lâu dài trên cơ sở sự cố kết của nhiều cộng đồng tộc người, gắn bó với nhau bởi những yếu tố chung cơ bản như lãnh thổ, đời sống kinh tế, ngôn ngữ, văn hóa và ý thức tự giác cộng đồng; đồng thời được tổ chức và quản lý trong khuôn khổ một nhà nước cùng hệ thống pháp luật thống nhất.

Khái niệm chính sách: Chính sách là hệ thống các mục tiêu, quan điểm, quyết định và biện pháp hành động do chủ thể có thẩm quyền ban hành nhằm định hướng, điều chỉnh và giải quyết những vấn đề đặt ra trong đời sống xã hội, trong một phạm vi và thời gian nhất định.

Khái niệm chính sách dân tộc: Chính sách dân tộc là hệ thống các mục tiêu, quan điểm, quyết định và biện pháp được hình thành từ chủ trương, đường lối của Đảng, do Nhà nước thể chế hóa và tổ chức thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; bảo đảm quyền bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển; phát huy tiềm năng, thế mạnh và bản sắc văn hóa của các dân tộc; tạo cơ hội phát triển bình đẳng, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc; qua đó củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường sự ổn định, phát triển bền vững của quốc gia.

2.1.2. Một số khái niệm liên quan đến thực hiện chính sách dân tộc

Khái niệm thực hiện chính sách: Thực hiện chính sách là quá trình các chủ thể có thẩm quyền và các chủ thể có liên quan tổ chức triển khai các mục tiêu, quan điểm, quyết định và biện pháp của chính sách vào thực tiễn thông qua những hoạt động cụ thể nhằm hiện thực hóa mục tiêu chính sách và giải quyết những vấn đề mà chính sách hướng tới.

Khái niệm thực hiện chính sách dân tộc: Thực hiện chính sách dân tộc là quá trình các chủ thể có thẩm quyền tổ chức triển khai chính sách dân tộc vào thực tiễn thông qua các hoạt động cụ thể nhằm hiện thực hóa mục tiêu, nội dung và giải pháp của chính sách; bảo đảm quyền bình đẳng, tăng cường đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các dân tộc và vùng miền, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị và phát triển bền vững đất nước.

2.1.3. Một số khái niệm liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc

Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách dân tộc: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách dân tộc là hệ thống các quan điểm toàn diện, nhất quán của Người về giải quyết vấn đề dân tộc, làm cơ sở định hướng cho việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam.

Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc: Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc là hệ thống quan điểm của Người chỉ đạo việc tổ chức thực hiện chính sách dân tộc trong thực tiễn, trên cơ sở bảo đảm bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc; kết hợp giữa sự hỗ trợ của Nhà nước với phát huy tính tự lực, tự

cường của đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao đời sống, thu hẹp khoảng cách phát triển và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.1.4. Một số khái niệm liên quan đến thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng trung du và miền núi phía Bắc

Khái niệm thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình tổ chức hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc dưới sự định hướng của hệ thống quan điểm Hồ Chí Minh; bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và tương trợ giữa các dân tộc; kết hợp phát huy nội lực của đồng bào với sự hỗ trợ của Nhà nước nhằm nâng cao đời sống, thu hẹp khoảng cách phát triển và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Khái niệm thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc: Thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc là quá trình tổ chức hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc trên địa bàn vùng dưới sự định hướng của hệ thống quan điểm Hồ Chí Minh, trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và tương trợ giữa các dân tộc; kết hợp phát huy nội lực của đồng bào với sự hỗ trợ của Nhà nước và toàn xã hội, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và đặc điểm đa dân tộc của vùng, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các dân tộc và giữa các vùng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thúc đẩy phát triển bền vững vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

2.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

2.2.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của việc thực hiện chính sách dân tộc

2.2.1.1. Thực hiện chính sách dân tộc là cơ sở quan trọng để thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bình đẳng dân tộc phải bắt đầu từ kinh tế, trước hết là bảo đảm quyền làm chủ tư liệu sản xuất cho nhân dân. Bên cạnh đó, chính sách dân tộc đúng đắn còn góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, củng cố niềm tin chính trị và đồng thuận xã hội; bình đẳng không chỉ ở phân bổ nguồn lực mà còn ở tôn trọng sự khác biệt và quyền phát triển của mỗi dân tộc.

2.2.1.2. Thực hiện chính sách dân tộc giúp phát triển kinh tế

Theo Hồ Chí Minh, thực hiện chính sách dân tộc phải hướng tới phát triển toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trong đó phát triển kinh tế, nâng cao đời sống là nhiệm vụ trung tâm. Người nhấn mạnh gắn phát triển sản xuất với nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe và xây dựng đời sống văn hóa.

2.2.1.3. Thực hiện chính sách dân tộc để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết là cơ sở để thực hiện bình đẳng dân tộc, bởi chỉ trong một cộng đồng đoàn kết, các dân tộc mới có điều kiện gắn bó, tin cậy, hỗ trợ nhau, cùng khắc phục khó khăn và phát triển. Từ quan điểm đó, việc thực hiện chính sách dân tộc nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc cần được triển khai đồng bộ trên ba phương diện: bảo đảm bình đẳng và tôn trọng giữa các dân tộc; lấy lợi ích thiết thực của nhân dân làm mục tiêu trực tiếp; coi đồng bào các dân tộc là chủ thể của chính sách, tôn trọng vai trò tự quản cộng đồng, phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường, đồng thời chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số và cán bộ cơ sở.

2.2.1.4. Thực hiện chính sách dân tộc góp phần giữ vững ổn định chính trị và giữ vững quốc phòng, an ninh

Theo Hồ Chí Minh, thực hiện tốt chính sách dân tộc tạo nền tảng ổn định chính trị - xã hội thông qua bảo đảm quyền lợi, nâng cao đời sống, thu hẹp khoảng cách phát triển và củng cố niềm tin của nhân dân. Đồng thời, đây cũng là điều kiện quan trọng để xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh vững chắc từ cơ sở. Khi nhân dân đoàn kết, tin tưởng và gắn bó với chính quyền, sẽ hình thành thế trận lòng dân bền vững, hỗ trợ hiệu quả cho công tác nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hoạt động phá hoại, kích động, lôi kéo và lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo.

2.2.1.5. Thực hiện chính sách dân tộc góp phần khẳng định bản chất nhân văn và cách mạng của chế độ mới

Theo Hồ Chí Minh, thực hiện chính sách dân tộc góp phần khẳng định bản chất nhân văn và cách mạng của chế độ mới, bởi chính sách này trực tiếp phủ định phương thức thống trị phi nhân đạo của chế độ phong kiến và thực dân, đồng thời xác lập con đường phát triển lấy con người làm trung tâm, lấy bình đẳng và đoàn kết dân tộc làm nền tảng chính trị - xã hội. Trên cơ sở đó, chính sách dân tộc của chế độ mới mang tính cách mạng khi chuyển hóa mục tiêu và phương thức quản trị từ áp đặt, chia rẽ sang giải phóng và phát triển con

người. Tính nhân văn của chính sách dân tộc thể hiện ở việc mọi chủ trương, chương trình và biện pháp đều hướng tới nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào, từng bước khắc phục di sản bất công do lịch sử để lại và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa miền núi với miền xuôi, giữa vùng dân tộc thiểu số với các vùng phát triển hơn.

2.2.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về chủ thể, đối tượng thực hiện chính sách dân tộc

2.2.2.1. Về chủ thể thực hiện chính sách dân tộc

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, chủ thể thực hiện chính sách dân tộc là toàn bộ hệ thống chính trị và các lực lượng xã hội tham gia vào quá trình tổ chức, triển khai chính sách trong thực tiễn. Trong đó, Đảng giữ vai trò lãnh đạo toàn diện, định hướng và tổ chức thực hiện chính sách thông qua việc đề ra chủ trương phù hợp với từng giai đoạn, bảo đảm quyền lợi của các dân tộc và sự phát triển hài hòa giữa các vùng, miền.

2.2.2.2. Về đối tượng thực hiện chính sách dân tộc

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng của chính sách dân tộc là toàn bộ các dân tộc trong cộng đồng quốc gia Việt Nam, bởi trong một quốc gia đa dân tộc, việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc không chỉ liên quan đến từng dân tộc mà còn gắn trực tiếp với sự ổn định, thống nhất và phát triển của đất nước.

2.2.3. Về nội dung thực hiện chính sách dân tộc

2.2.3.1. Phát huy quyền làm chủ của đồng bào các dân tộc

Theo Hồ Chí Minh, quyền làm chủ của các dân tộc phải được bảo đảm trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và không chỉ được thực hiện trong thực tiễn mà còn phải được thể chế hóa bằng pháp luật. Hồ Chí Minh khẳng định, để thực hiện quyền làm chủ, mỗi đồng bào dân tộc cần có ý chí vươn lên; các tổ chức, đoàn thể có trách nhiệm hỗ trợ, động viên, khuyến khích; đồng thời, các dân tộc phải thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm đối với vận mệnh đất nước, chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước.

2.2.3.2. Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc

Hồ Chí Minh cho rằng sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền núi phải bắt đầu từ nông thôn, lấy nông nghiệp làm khâu đột phá, tạo tiền đề cho công nghiệp hóa sau này. Đối với đồng bào các dân tộc, nhu cầu trước hết là đủ ăn, mặc ấm, có nơi ở ổn định; vì vậy, nông nghiệp giữ vai trò nền tảng đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và thúc đẩy phát triển. Từ đó, Người đề ra quan điểm phát triển

nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp gắn với trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác miền núi. Đồng thời, Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện các chính sách phù hợp đặc điểm từng địa phương, chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng các tổ đổi công, hợp tác xã ở miền núi và phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế.

2.2.3.3. Phát triển văn hoá, xã hội

Theo Hồ Chí Minh, văn hóa là bộ phận không thể thiếu trong đời sống mỗi dân tộc, vừa cần bảo tồn truyền thống, vừa phải sáng tạo, đổi mới; đồng thời tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc và xóa bỏ rào cản văn hóa để cùng phát triển. Trong lĩnh vực xã hội, Người đặc biệt quan tâm đến giáo dục, y tế và đào tạo cán bộ miền núi. Quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số mang tính toàn diện, nhằm rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các dân tộc. Nhờ chính sách ưu tiên giáo dục, trình độ dân trí và nguồn nhân lực dân tộc thiểu số có nhiều tiến bộ, hình thành đội ngũ trí thức, cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang đầu tiên, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số. Trong lĩnh vực y tế, Hồ Chí Minh khẳng định sức khỏe là vốn quý của con người và xã hội, vì vậy Người yêu cầu Đảng và Nhà nước quan tâm chăm sóc sức khỏe đồng bào các dân tộc thông qua phát triển mạng lưới y tế, đào tạo cán bộ y tế tại chỗ, đồng thời tuyên truyền, vận động xóa bỏ hủ tục, xây dựng đời sống văn hóa mới.

2.2.3.4. củng cố, đảm bảo quốc phòng, an ninh

Hồ Chí Minh nhấn mạnh tầm quan trọng chiến lược của miền núi trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Để xây dựng và củng cố quốc phòng, Người chủ trương thành lập các khu tự trị của đồng bào dân tộc thiểu số nhằm đấu tranh với âm mưu lợi dụng vấn đề tự trị của các thế lực thù địch để chống phá chính sách đại đoàn kết của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở đồng bào nâng cao cảnh giác, giữ vững tinh thần đoàn kết, sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ bộ đội và công an trong đấu tranh chống các hoạt động gây chia rẽ dân tộc và phá hoại cuộc sống bình yên của nhân dân.

2.2.4. Nguyên tắc thực hiện chính sách dân tộc

2.2.4.1. Đoàn kết giữa các dân tộc

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, các dân tộc Việt Nam tuy khác nhau về trình độ phát triển, phong tục, tập quán và ngôn ngữ nhưng có chung cội nguồn lịch sử, vận mệnh và lợi ích trong một quốc gia thống nhất. Đây là nền tảng khách quan, bền vững để hình thành khối đoàn kết dân tộc và tạo nên sức mạnh của

toàn dân tộc trong sự nghiệp cách mạng. Đoàn kết không chỉ là cơ sở tập hợp lực lượng đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền Tổ quốc mà còn là điều kiện tiên quyết để xây dựng xã hội mới, bảo đảm cho các dân tộc được ấm no, tự do và hạnh phúc.

2.2.4.2. Bình đẳng giữa các dân tộc

Nguyên tắc bình đẳng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc bắt nguồn từ việc khẳng định các quyền cơ bản của con người như những giá trị phổ quát, có ý nghĩa nền tảng đối với mọi quốc gia và dân tộc. Quan niệm đó được Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo vào điều kiện lịch sử - xã hội Việt Nam, trở thành cơ sở lý luận quan trọng cho việc xác lập quan hệ bình đẳng giữa các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

2.2.4.3. Tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển giữa các dân tộc

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự tương trợ giữa các dân tộc phải xuất phát từ tinh thần chân thành, thể hiện tình nghĩa đồng bào và trách nhiệm chung trong một quốc gia thống nhất. Để thực hiện thực chất bình đẳng, đoàn kết và tương trợ giữa các dân tộc, cần kiên quyết khắc phục những biểu hiện sai trái trong nhận thức và hành động; xóa bỏ mặc cảm, xích mích, nghi kỵ do đế quốc và phong kiến để lại; xây dựng quan hệ đoàn kết trên cơ sở bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ. Đồng thời, Hồ Chí Minh nhấn mạnh trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và đội ngũ cán bộ trong việc khắc phục các tư tưởng lệch lạc như dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi và tâm lý tự ti dân tộc. Theo Người, bình đẳng, đoàn kết và tương trợ giữa các dân tộc không chỉ dừng ở nhận thức hay chủ trương mà phải được tổ chức, hiện thực hóa thông qua Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, đồng thời gắn với phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa và xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2.5. Về phương pháp thực hiện chính sách dân tộc

2.2.5.1. Tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục quần chúng

Tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục quần chúng là bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục là một hoạt động thống nhất trên ba mặt: Một là nhận thức đúng đắn về mục đích và vai trò của tuyên truyền; hai là phương pháp tuyên truyền; ba là những yêu cầu đối với người làm công tác tuyên

truyền. Cả ba mặt trên luôn phải thống nhất, có mối liên hệ hữu cơ, tác động qua lại lẫn nhau. Với người tuyên truyền phải nắm vững đối tượng được tuyên truyền.

2.2.5.2. Đào tạo, bồi dưỡng phát huy vai trò của cán bộ người dân tộc thiểu số

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số. Theo Người, lực lượng này giữ vai trò quan trọng do am hiểu thực tiễn, văn hóa và tâm lý đồng bào, đồng thời trực tiếp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số, Hồ Chí Minh yêu cầu gắn học tập với nhiệm vụ thực tế, kết hợp chính trị, văn hóa với lao động, sản xuất và chống lối học đông dài.

2.2.5.3. Phát huy ý thức tự chủ, tự lực, tự cường, tự vươn lên của đồng bào các dân tộc

Theo Hồ Chí Minh, để thực hiện tốt chính sách dân tộc và nâng cao đời sống nhân dân, bên cạnh các chính sách ưu tiên của Đảng và Nhà nước, điều quan trọng là các dân tộc phải không ngừng nỗ lực vươn lên, đoàn kết, thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau, đồng thời tích cực, tự giác, tự nguyện tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Đây là yếu tố cần thiết trong thực hiện chính sách dân tộc ở nước ta, đồng thời là điều kiện quan trọng để phát triển đất nước bền vững.

2.2.5.4. Đảng, Nhà nước xây dựng các chính sách đặc thù, phù hợp, ưu tiên, tương trợ, giúp đỡ phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số

Theo Hồ Chí Minh, muốn thực hiện tốt chính sách dân tộc và đoàn kết dân tộc phải am hiểu miền núi, con người miền núi và đồng bào các dân tộc, bởi mỗi dân tộc có nếp sống, tâm lý, bản sắc và tiếng nói riêng đa dạng, phong phú. Muốn tiến hành sự nghiệp cách mạng nói chung và công tác dân tộc nói riêng cần nghiên cứu, nắm vững phong tục, tập quán của từng địa phương. Đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi, việc xác định nội dung, biện pháp và bước đi phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể có ý nghĩa quan trọng, quyết định hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc. Vì vậy, chính sách phải phù hợp với đặc thù từng vùng, từng dân tộc; tôn trọng lợi ích, văn hóa, truyền thống, chữ viết,

tiếng nói và phong tục, tập quán của đồng bào. Trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc, cần đặc biệt chú ý đến tính đặc thù của mỗi dân tộc do sự khác biệt về tâm lý, tín ngưỡng, văn hóa, phong tục, tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, từ đó đề ra các biện pháp phù hợp với từng vùng miền và từng dân tộc.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo nền tảng khoa học cho việc phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp đối với vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Với vai trò là chương cơ sở lý luận, chương xác lập các khái niệm công cụ và luận giải những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách dân tộc và phương thức tổ chức thực hiện trong thực tiễn, bảo đảm sự gắn kết giữa lý luận và khảo sát thực tiễn. Trước hết, chương làm rõ các khái niệm dân tộc, chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cơ sở phương pháp luận cho việc tiếp cận và triển khai luận án. Trên cơ sở cụ thể hóa vào điều kiện vùng Trung du và miền núi phía Bắc, chương khẳng định thực hiện chính sách dân tộc là quá trình chính trị - xã hội toàn diện, liên tục và có tổ chức, gắn với đặc điểm lịch sử, điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế, đời sống văn hóa - xã hội và cơ cấu đa dân tộc của vùng. Đồng thời, phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc, làm rõ vị trí chiến lược của vấn đề dân tộc trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, thực hiện chính sách dân tộc không chỉ bảo đảm bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc mà còn hướng tới phát triển toàn diện, nâng cao đời sống đồng bào, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị và tăng cường quốc phòng, an ninh. Trên cơ sở đó, chương xác định mục tiêu, chủ thể, đối tượng, lĩnh vực trọng tâm, làm rõ các nguyên tắc chỉ đạo gồm đoàn kết, bình đẳng và tương trợ cùng phát triển như những giá trị nền tảng và chuẩn mực phương pháp luận trong thực hiện chính sách dân tộc. Chương cũng phân tích các phương pháp thực hiện như tuyên truyền, vận động, giáo dục; phát huy vai trò cán bộ, nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số; khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường và xây dựng chính sách phù hợp với từng vùng, từng dân tộc.

Chương 3

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

3.1. ĐẶC ĐIỂM VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VÀ ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC

3.1.1. Đặc điểm vùng Trung du và miền núi phía Bắc

Vị trí địa lý cùng điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng, an ninh của vùng vừa tạo thuận lợi cho phát triển, bảo tồn văn hóa, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và tăng cường thế trận phòng thủ, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với thực hiện chính sách dân tộc. Địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt, hạ tầng hạn chế cùng những rào cản về thu nhập, chất lượng nguồn nhân lực và chênh lệch trong giáo dục, y tế đã làm giảm hiệu quả và tính bền vững của chính sách, hạn chế khả năng tiếp cận, thụ hưởng của đồng bào, đồng thời đặt ra yêu cầu cao đối với quản trị quốc phòng, an ninh. Vì vậy, thực hiện chính sách dân tộc phải gắn với bảo đảm an ninh biên giới, củng cố niềm tin của đồng bào và giữ vững ổn định chính trị - xã hội từ cơ sở.

3.1.2. Đặc điểm đồng bào các dân tộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc

Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có dân số năm 2024 đạt 13,3389 triệu người, chiếm khoảng 15,2% dân số cả nước, song mật độ dân số thấp (140,1 người/km²), chỉ cao hơn Tây Nguyên. Đây là vùng có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao nhất cả nước với 31 cộng đồng dân tộc, nhiều tỉnh có trên 80% dân số là người dân tộc thiểu số. Đặc điểm văn hóa - xã hội đa dạng cùng cơ cấu dân tộc phong phú tác động trực tiếp đến thực hiện chính sách dân tộc trong bối cảnh trình độ dân trí và khả năng tiếp cận thông tin, pháp luật còn hạn chế; một bộ phận người dân vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại do chưa nhận thức đầy đủ về chính sách. Vì vậy, thực hiện chính sách dân tộc cần linh hoạt, lấy đồng bào làm chủ thể, kết hợp hỗ trợ vật chất với nâng cao năng lực, đồng thời tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa nhằm củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

3.2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC (2015 - 2025)

3.2.1. Tình hình ban hành và thực hiện chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2025

Trong giai đoạn 2015-2025, Đảng và Nhà nước đã ban hành hệ thống chủ trương, chính sách tương đối toàn diện nhằm thúc đẩy phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thể hiện sự kế thừa và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân tộc. Các chính sách tập trung vào phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, qua đó từng bước cải thiện đời sống đồng bào.

Về thể chế, hệ thống chính sách dân tộc tiếp tục được hoàn thiện với Hiến pháp năm 2013, 97 luật, bộ luật có gần 300 điều liên quan đến công tác dân tộc; Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành 188 chính sách còn hiệu lực, trong đó có 136 chính sách dân tộc. Tuy nhiên, phân bổ chính sách giữa các lĩnh vực còn chưa cân đối, nhất là đối với y tế, văn hóa và quốc phòng, an ninh, cho thấy mục tiêu phát triển con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh chưa được thực hiện đầy đủ.

Về định hướng chiến lược, các nghị quyết quan trọng của Đảng như Nghị quyết số 24-NQ/TW (2003), 37-NQ/TW (2004) và 11-NQ/TW (2022) đã xác lập tư duy phát triển vùng theo hướng khai thác tiềm năng, bảo đảm công bằng giữa các dân tộc và gắn phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh. Giai đoạn mới, việc ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14, Nghị quyết số 120/2020/QH14 và Quyết định số 1719/QĐ-TTg (2021) tạo khuôn khổ pháp lý quan trọng cho Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đồng thời hoàn thiện quy hoạch và cơ chế điều phối vùng, dù một số lĩnh vực như quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vẫn còn hạn chế về nguồn lực và cơ chế thực hiện.

Ở địa phương, các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc đã chủ động cụ thể hóa chủ trương của Trung ương bằng nghị quyết, chương trình và kế hoạch phù hợp thực tiễn, tập trung vào giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc. Một số địa phương như Hà Giang, Tuyên Quang, Hòa Bình, Điện Biên và Lạng Sơn đã ban hành nhiều nghị quyết

chuyên đề, đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp quản lý và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp điều kiện thực tế.

3.2.2. Thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của thành tựu, hạn chế trong thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2015 -2025

3.2.2.1. Thành tựu và nguyên nhân trong thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2015 -2025

** Thành tựu*

Thứ nhất, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa của việc thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới đã từng bước được nâng cao.

Thứ hai, việc thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc đạt nhiều kết quả tích cực về chủ thể thực hiện, đối tượng thụ hưởng và sự tham gia của các lực lượng xã hội, qua đó thể hiện quan điểm “lấy dân làm gốc” và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Thứ ba, việc bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của đồng bào dân tộc thiểu số đạt nhiều kết quả tích cực, từng bước khẳng định vai trò chủ thể của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thứ tư, hệ thống chính sách dân tộc đã góp phần thúc đẩy phát triển toàn diện vùng Trung du và miền núi phía Bắc, thể hiện sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển vùng dân tộc thiểu số gắn với chiến lược quốc gia, nâng cao đời sống nhân dân và phát huy nội lực địa phương.

Thứ năm, việc quán triệt và thực hiện nguyên tắc đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc đã đạt được những kết quả tích cực, thể hiện ở sự cải thiện quan hệ xã hội, tăng cường niềm tin và sự đồng thuận giữa các cộng đồng dân tộc.

Thứ sáu, phương pháp thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số đã có những đổi mới quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính sách và tạo ra các chuyển biến tích cực trên nhiều phương diện.

** Nguyên nhân của những thành tựu đã đạt được*

Trước hết, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thống nhất và xuyên suốt của Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Thứ hai, việc phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với nâng cao vai trò chủ thể của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Thứ ba, công tác tổ chức thực hiện chính sách dân tộc ngày càng được đổi mới theo hướng rõ trách nhiệm, sát thực tiễn và hiệu quả hơn.

Thứ tư, sự chuyển biến trong phát triển kinh tế và khai thác ngày càng tốt hơn tiềm năng, lợi thế của vùng. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc là khu vực có nhiều tiềm năng về đất đai, rừng, khoáng sản, thủy điện, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa và nông nghiệp hàng hóa đặc sản.

Thứ năm, sự đầu tư ngày càng đồng bộ hơn cho kết cấu hạ tầng và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Thứ sáu, việc triển khai đồng bộ các chính sách an sinh xã hội và công tác dân tộc.

Thứ bảy, việc bảo đảm quốc phòng, an ninh giữ vững ổn định chính trị - xã hội và xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

3.2.2.2. Hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2015 -2025

***Hạn chế**

Thứ nhất, thiếu cơ chế liên kết vùng và điều phối hiệu quả, hệ thống chính sách dân tộc chưa thích ứng với đặc thù vùng.

Thứ hai, năng lực đội ngũ cán bộ và nguồn lực tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Thứ ba, kết quả giảm nghèo chưa bền vững chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở vùng dân tộc thiểu số còn chậm, chênh lệch giàu nghèo giữa các dân tộc duy trì ở mức cao.

Thứ tư, kết quả thực hiện các chính sách văn hoá, xã hội bảo tồn văn hóa truyền thống gặp nhiều khó khăn, chất lượng Giáo dục & Đào tạo và y tế còn thấp.

Thứ năm, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào các dân tộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc còn tiềm ẩn một số yếu tố phức tạp, đặt ra yêu cầu tiếp tục tăng cường hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Thứ sáu, phương thức tổ chức thực hiện chính sách dân tộc còn bộc lộ một số hạn chế, nhất là trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách và năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc

** Nguyên nhân của hạn chế*

Thứ nhất, những hạn chế trong thực hiện chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc bắt nguồn từ điều kiện tự nhiên khắc nghiệt và địa hình chia cắt mạnh.

Thứ hai, điểm xuất phát kinh tế - xã hội của vùng còn thấp là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nhiều hạn chế trong thực hiện chính sách dân tộc.

Thứ ba, những rào cản về xã hội, dân cư và tập quán sinh hoạt là nguyên nhân quan trọng hạn chế hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc.

Thứ tư, sự thiếu chủ động và quyết tâm chính trị chưa đủ mạnh của một số cấp ủy, chính quyền địa phương.

Thứ năm, tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ từ Trung ương và Nhà nước vẫn còn tồn tại ở cả một bộ phận cán bộ và người dân.

Thứ sáu, công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chính sách còn bộc lộ nhiều bất cập.

Thứ bảy, phương thức tuyên truyền, vận động và chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc còn nhiều hạn chế.

Thứ tám, bối cảnh khách quan trong và ngoài nước cũng tạo thêm nhiều sức ép đối với quá trình thực hiện chính sách dân tộc

Thứ chín, những bất cập về thể chế, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin cũng là nguyên nhân làm giảm hiệu quả chính sách.

3.3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC GIAI ĐOẠN 2015 - 2025

3.3.1. Vấn đề về nhận thức và phương pháp tổ chức thực hiện chính sách dân tộc theo tinh thần Hồ Chí Minh

3.3.2. Vấn đề về tính đồng bộ, nhất quán của hệ thống chính sách và cơ chế phối hợp thực thi

3.3.3. Vấn đề về nguồn lực, thủ tục và tiến độ triển khai chính sách dân tộc

3.3.4. Vấn đề về phát triển bền vững gắn với sinh kế và thu hẹp khoảng cách tiếp cận dịch vụ công

3.3.5. Vấn đề về văn hóa, xã hội, nguồn nhân lực và yêu cầu giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh

Tiểu kết chương 3

Chương 3 của luận án phân tích một cách hệ thống thực trạng thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2015 đến nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc triển khai chủ trương, chính sách dân tộc đã đạt nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai chính sách vẫn bộc lộ nhiều hạn chế. Trên cơ sở phân tích kết quả, hạn chế và nguyên nhân, Chương 3 xác định những vấn đề đặt ra đối với việc tiếp tục thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tập trung vào yêu cầu hoàn thiện nhận thức, đổi mới cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và phương thức tổ chức thực hiện phù hợp với bối cảnh mới và đặc thù vùng. Đây là cơ sở để luận án đề xuất phương hướng và giải pháp ở Chương 4 nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc và thúc đẩy phát triển bền vững vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

4.1.1. Tác động của tình hình thế giới

Một là, tác động của xu thế hòa bình - hợp tác và xung đột - chiến tranh trong bối cảnh quốc tế hiện nay đang ảnh hưởng ngày càng sâu rộng đến quan hệ hợp tác giữa các quốc gia, qua đó sẽ tạo ra những cơ hội mới, đồng thời đặt ra nhiều thách thức đối với Việt Nam nói chung và vùng Trung du và miền núi phía Bắc nói riêng.

Hai là, tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên nhiều lĩnh vực sẽ tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp và toàn diện đến phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa và con người vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Ba là, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) đến việc thực hiện chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

4.1.2. Tác động của tình hình trong nước

Thứ nhất, tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai đến đời sống và sản xuất của nhân dân, đồng bào các dân tộc, sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thực hiện chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Thứ hai, tác động của sáp nhập địa giới hành chính và sắp xếp, tinh gọn bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp đến thực hiện chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Thứ ba, tác động của vấn đề “dân tộc”, “tôn giáo” và âm mưu lợi dụng của các thế lực thù địch đến việc thực hiện chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Thứ tư, tác động từ quá trình cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thứ năm, tác động từ chủ trương về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Thứ sáu, tác động từ chủ trương về phát triển kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.2.1. Thực hiện chính sách dân tộc phải gắn với nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ vững chắc Tổ quốc ở vùng trung du và miền núi phía Bắc

4.2.2. Thực hiện chính sách dân tộc trên cơ sở củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm các nguyên tắc đoàn kết, bình đẳng, tương trợ cùng phát triển

4.2.3. Thực hiện chính sách dân tộc gắn với phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, ý chí tự lực, tự cường và bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc

4.2.4. Thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm phù hợp với đặc thù từng vùng, từng dân tộc; tập trung phát triển Kinh tế - Xã hội bền vững, giảm nghèo hiệu quả và thu hẹp khoảng cách phát triển

4.2.5. Thực hiện chính sách dân tộc gắn với nâng cao dân trí, từng bước khắc phục các hủ tục, tập quán lạc hậu và thúc đẩy bình đẳng giới

4.3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.3.1. Nâng cao nhận thức của các chủ thể thực hiện và phát huy vai trò chủ động của đối tượng trong thực hiện chính sách dân tộc.

4.3.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc

4.3.3. Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc đối ở vùng trung du và miền núi phía Bắc

4.3.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện chính sách dân tộc ở vùng trung du và miền núi phía Bắc

4.3.5. Tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của đồng bào dân tộc thiểu số vùng trung du và miền núi phía Bắc

4.3.6. Phát huy tính tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc

Tiểu kết chương 4

Chương 4 tập trung làm rõ những dự báo về bối cảnh quốc tế, trong nước và các nhân tố tác động đến quá trình thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc trong tình hình mới; đồng thời xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp nhằm cụ thể hóa tư tưởng của Người trong thực tiễn. Qua đó, luận án khẳng định vai trò đặc biệt của việc củng cố, phát huy khối đại đoàn kết dân tộc đối với ổn định và phát triển bền vững của vùng. Từ phân tích lý luận và thực tiễn, chương xác định các phương hướng cơ bản trong thực hiện chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc, gồm: gắn với chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đoàn kết, bình đẳng, tương trợ cùng phát triển; phát huy tinh thần tự lực, tự cường gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa; bảo đảm phù hợp đặc thù từng vùng, từng dân tộc; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giảm nghèo và thu hẹp khoảng cách phát triển; gắn với nâng cao dân trí, khắc phục hủ tục và thúc đẩy bình đẳng giới. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất các nhóm giải pháp đồng bộ và phù hợp với đặc thù vùng.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu hệ thống cả về lý luận và thực tiễn, luận án đã góp phần làm rõ nội hàm, phương thức và điều kiện bảo đảm cho việc tổ chức, thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.

Thông qua tổng quan có chọn lọc các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, luận án đã nhận diện những kết quả đạt được và chỉ ra các khoảng trống nghiên cứu, đặc biệt trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn thực hiện chính sách dân tộc ở các vùng cụ thể.

Luận án đồng thời khảo sát, đánh giá thực trạng thực hiện chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc, cho thấy nhiều thành tựu quan trọng trong cải thiện diện mạo kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số, củng cố hệ thống chính trị cơ sở và giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn những hạn chế như chênh lệch phát triển giữa các địa phương, hiệu quả một số chính sách chưa cao và tổ chức thực hiện ở một số nơi còn hình thức, chưa phù hợp với đặc thù từng vùng, từng dân tộc. Trên cơ sở phân tích thực trạng và các yếu tố tác động, luận án xác định phương hướng và đề xuất sáu nhóm giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Trong bối cảnh phát triển mới của đất nước, việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách dân tộc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Với những kết quả đạt được, luận án góp phần bổ sung, làm sâu sắc hơn nhận thức khoa học và cung cấp những luận cứ quan trọng phục vụ hoạch định, thực thi chính sách trong thực tiễn.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đặng Ngọc Mai (2024), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa - giáo dục cho đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Hà Giang”, *Tạp chí nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số 63, tr.91-97.
2. Đặng Ngọc Mai (2024), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Hà Giang”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số Đặc biệt, quý IV, tr.174-181.
3. Đặng Ngọc Mai (2025), “Nguyên tắc thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới đất nước”, *Tạp chí Thanh niên*, số 87, tr.6-8.